

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 4 - 2025

V/v ly hôn và tranh chấp về con
chung khi ly hôn

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh.

Bà Nguyễn Thị Lương

- **T ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Anh - T ký Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 327/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10a/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thu H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 4/146, Đ, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn Q, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T (nay phường D), thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 22, ngõ 35, đường Đ, thị trấn N (nay phường Thủy Đường), thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 10 năm 2024 và Bản tự khai cùng các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận N, thành phố Hải Phòng vào năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng về ăn ở tại thôn B, xã T (nay phường D), thành phố

Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cho đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn và căng thẳng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, cuộc sống chung Tông hay xảy ra cãi vã nhau, hàng tháng anh Q đi làm không lo chu cấp tiền nuôi con cái, công của anh Q Tông xuyên đi sớm về khuya. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly hôn nhau từ đầu năm 2024 đến nay không thể hàn gắn được. Nay để giải phóng cho nhau chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn Q.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng sinh được 02 con chung tên Lê Trần Gia H, sinh ngày 16/6/2013 và Lê Trần Anh T, sinh ngày 22/11/2022. Kể từ khi vợ chồng sống ly hôn đến nay cả hai con chung do chị H nuôi dưỡng chăm sóc các con phát triển tốt khoẻ mạnh bình thường. Khi ly hôn chị H đề nghị được nuôi cả hai con chung. Vì hiện nay chị đang có công ăn việc làm ổn định chị H làm kế toán của Công ty TNHH Tuấn Châu mức lương là 10.000.000 đồng/tháng (chị H cung cấp Hợp đồng lao động và bảng lương 06 tháng gần nhất có đóng dấu của Công ty). Anh Lê Văn Q làm bảo vệ tại Công ty Toàn Cầu nhiệm vụ làm bảo vệ Tông xuyên đi làm đêm và thu nhập của anh Q chị H không nắm rõ. Kể từ khi vợ chồng sống ly hôn đến nay chị H cùng hai con về sống chung cùng bố mẹ đẻ là ông Trần Doãn Bằng và bà Bùi Thị Bé.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H trình bày để chị và anh Q tự thỏa thuận giải quyết với nhau không yêu cầu Tòa án.

Về tài sản chung: Chị H trình bày chị và anh Q không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, song anh Lê Văn Q đều không hợp tác đến Tòa án trình bày quan điểm, Tòa án đã kết hợp cùng chính quyền địa phương đến tận gia đình anh Lê Văn Q để tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tổng tụng Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, song đến phiên tòa lần thứ hai anh Lê Văn Q vẫn vắng mặt không có lý do.

Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán được pH công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định về ra Thông báo thụ lý vụ án, bảo đảm về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc lập hồ sơ vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, việc giao nộp và yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ, xác minh, cấp tổng đạt và tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, T ký Tòa án đã đảm bảo tuân theo đúng quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nH và gia đình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Trần Thu H và đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nH: Cho chị Trần Thu H được ly hôn anh Lê Văn Q; Về con chung: Giao con chung tên Lê Trần Gia H, sinh ngày 16/6/2013 và Lê Trần Anh T, sinh ngày 22/11/2022, cho chị Trần Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi từng con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên kiểm sát viên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung: Chị Trần Thu H trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn anh Lê Văn Q vắng mặt không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không đề cập giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thu H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết

Chị Trần Thu H có đơn xin ly hôn với anh Lê Văn Q. Đây là vụ án tranh chấp hôn nH và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Anh Lê Văn Q, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu Tổng trú: Thôn B, xã T (nay phường D), thành phố Thủy Nguyên, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 22, ngõ 35, đường Đ, thị trấn N (nay phường Thủy Đường), thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự

Nguyên đơn chị Trần Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Lê Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nH

Xét, quan hệ hôn nH giữa chị Trần Thu H và anh Lê Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân phường L, quận N, thành phố Hải Phòng vào năm 2012 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2013, quyển số 01, ngày

09/7/2013. Qua lời khai của đương sự và tài liệu xác minh tại Ủy ban nH dân xã T (nay là phường D) cũng như xác minh tại gia đình anh Q thể hiện: Chị H và anh Q trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn bất đồng, nguyên nH là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế cuộc sống vợ chồng Tờng hay xảy ra cãi vã lẫn nhau, do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly tH mỗi người một nơi không còn quan tâm nhau. Xét thấy, hôn nH giữa chị H và anh Q được xây dựng trên cơ sở tự nguyện giữa hai bên cho nên trong cuộc sống giữa vợ chồng phải có nghĩa vụ Tong yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng nhau chung sống để chăm lo vun đắp gia đình, chăm sóc các con. Tuy nhiên, thực tế do mâu thuẫn nên H và anh Q đã không còn chung sống cùng nhau mặc dù đã được hai bên gia đình bố mẹ hoà giải nhiều lần. Anh Q cũng đã biết việc chị H làm đơn xin ly hôn song không hợp tác đến Tòa án làm việc điều đó thể hiện anh Q không mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Từ đây xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nH không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nH và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị Trần Thu H được ly hôn anh Lê Văn Q.

[4] Về con chung

Chị Trần Thu H và anh Lê Văn Q có hai con chung tên Lê Trần Gia H, sinh ngày 16/6/2013 và Lê Trần Anh T, sinh ngày 22/11/2022. Tài liệu, chứng cứ thể hiện: Kể từ khi chị H và anh Q sống ly tH đến nay chị H nuôi cả hai con chung đều đảm bảo tốt mọi mặt, bị đơn anh Q vắng mặt không có quan điểm về việc nuôi dạy con chung. Hội đồng xét xử, xét: Chị H và anh Q là cha mẹ của hai con nên cần phải cùng nhau có nghĩa vụ nuôi dưỡng, dạy dỗ, chăm sóc các con cho đến khi trưởng thành tuy nhiên vì lý do mâu thuẫn vợ chồng nên không sống cùng nhau, bản tH anh Q khi được Tòa án triệu tập để trình bày quan điểm anh Q lại không hợp tác không đến Tòa án. Mặt khác căn cứ tài liệu xác minh thể hiện chị H có việc làm có nơi ăn ở và thu nhập ổn định kể từ khi vợ chồng sống ly tH đến nay chị H nuôi dưỡng hai con đảm bảo tốt mọi mặt, hiện nay chị H cùng hai con sống chung tại nhà bố mẹ đẻ chị H và có sự giúp đỡ, chăm sóc của ông bà ngoại trong việc đưa đón hai con đi học, các con chung trên 7 tuổi có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ để ổn định cuộc sống, học tập, hai con chung đều là con gái đang ở độ tuổi dạy thì cần có sự chỉ bảo, dạy dỗ, chăm sóc từ mẹ nhiều hơn. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định giao cả con chung cho chị Trần Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi từng con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nH và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H đề nghị để chị và anh Q tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung

Chị Trần Thu H trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn anh Lê Văn Q vắng mặt tại phiên tòa, song có lời khai trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chị Trần Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thu H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thu H được ly hôn với anh Lê Văn Q.
2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Trần Gia H, sinh ngày 16/6/2013 và Lê Trần Anh T, sinh ngày 22/11/2022, cho chị Trần Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi từng con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.
3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
5. Về án phí: Chị Trần Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp ghi tại biên lai thu số 0010171 ngày 05/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên (nay là thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thu H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Trần Thu H và anh Lê Văn Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thủy Nguyên;
- UBND phường L, quận N, thành phố Thủy Nguyên;
- UBND phường Thủy Đường;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh Nguyễn Thị Lương

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thủy Nguyên;
- UBND xã Ninh Sơn, thành phố Thủy Nguyên;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh**Nguyễn Thị Lương**

Đinh Thị Mến

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 9 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương.
2. Ông Hoàng Đức Cảnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 250/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị Huệ; nơi cư trú: Thôn Bắc Phong, xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Đỗ Trọng Thanh; nơi cư trú: Tổ dân phố Quyết Hùng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

- Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Huệ được ly hôn với anh Đỗ Trọng Thanh.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[2] Về con chung:

Giao cho chị Vũ Thị Huệ trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Đỗ Nhật Minh, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2013 và Đỗ Ngọc Linh, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2018 đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[5] Về án phí

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Chị Vũ Thị Huệ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0010048 ngày 08/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Vũ Thị Huệ đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[6] Về quyền kháng cáo

Chị Vũ Thị Huệ, anh Đỗ Trọng Thanh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh Nguyễn Thị Lương

Đinh Thị Mến

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 23 tháng 9 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Lương

Tiến hành thảo luận về sự vắng mặt của đương sự trong vụ án dân sự thụ lý số 250/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị Huệ; nơi cư trú: Thôn Bắc Phong, xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Trọng Thanh; nơi cư trú: Tổ dân phố Quyết Hùng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.
- Về nội dung: Hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm nêu trên.

Thời gian mở lại phiên tòa được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi giờ phút ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nH dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Thảo luận kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh **Nguyễn Thị Lương**

Đinh Thị Mến

